

VIET NAM Nhũng mùa

Kháng Chiến

II. KHỐI-NGHĨA CỨU-CHÂN

Hai bà Trưng thất-trận và tuẫn-tiết rồi thi-dắt Giao-Châu lại nỗi-thuộc nước Tàu (Đông-Hán) như-xưa. Bắc-thuộc kỳ-thứ nhì kéo dài 5 thế-kỷ (43-544). Trong suốt khoảng thời-gian dài đằng-đẳng bị hà-chính Tàu nhiều-nhường, dân-tộc Việt chỉ-tổng nỗi-dậy có-mỗi-một-lần. Và cuộc nỗi-dậy lần-này, thêm-một-kỳ nữa lại được chủ-xướng bởi-một người dân-bà (1). Đó là bà-Triệu Thị-Chinh (2).

Bà-Triệu Thị-Chinh người-huyễn Nông-Công. Cha mẹ-mất sớm, ở-với anh là Triệu Quốc-Đạt. Chẳng may cho bà gặp-phải người-chi-dâu-cay-nghiệt quá-đồi, bà-bèn giết-di-rồi vào-ở trong-rừng-núi, mà-được-hơn 1.000-nghĩa-quân-làm-thù-hà.

Triệu Quốc-Đạt thấy-vây-có khuyen-can-bà, bà trả-lời-rằng: "Tôi-muôn-cố cõi-còn-giò-mạnh, ỡap-đuồng-sóng-dư, chém-cá-tranh-kính-ở-bè-thông, quét-sach-bờ-cõi-dé-cứu-dân-ra-khỏi-nỗi-đầm-đuối, chứ-không-thêm-bất-chước-người-đời-cúi-đầu, công-lứng-làm-ti-thiêng-người-ta".

Vào-năm Mậu-Thìn (248), vì-quan-lại-nhà-Ngô-quá-tàn-bao, dân-ra-quá-đồi-diêu-linh, Triệu Quốc-Đạt khởi-binhh đánh-quân Cửu-Chân. Bà-Triệu đem-quân-ra giúp-anh, sau-bà-được phong-làm-chủ-soái. Khi-xuất-trận bà-thuồng-cõi-voi và-mặc-áo-giáp-vàng, xung-là-Nhụy-Kiều-tướng-quân.

Yì-quân-ít-thể-cõi, cuộc khôi-nghĩa Cửu-Chân kéo-dài-được-6-tháng, thi-bị-thứ-sứ Giao-Châu là Lục-Dân đánh-tan. Bà-Triệu đem-tàn-quân-chạy-về-deń-xã-Bồ-Điêm (nay-là-xã-Phú-Điêm-thuộc-huyễn-Mỹ-Hoa) thi-tự-vận. Bây-giờ bà-mới-23-tuổi! Nay-có-deń-thờ-bà-ở-xã-Phú-Điêm, Thanh-Hoa.



III. KHỐI-NGHĨA LONG-BIÊN

Cuộc khôi-nghĩa Long-Biên cách-xa-cuộc khôi-nghĩa Cửu-Chân đến-293-năm (248-541). Nhìn-lại-thời-gian-gần-3-thế-kỷ liên-tục-bi-Tàu-đô-hồ, tiêm-nhân-chúng ta-vẫn-kiên-cường-chịu-đụng-được-mọi-thông-khổ-và-không-nhưng-thông-mất-gõc, cõi-âm-thầm-nuôi-dưỡng-ý-chí-quật-khởi, mà-cảm-phục, tri-ân-thay!

Người-chủ-xướng-khôi-nghĩa Long-Biên có-tên-là Lý-Bôn (có-người-kêu-là-Lý-Bí). Ông-Lý-Bí-võnh-gõc-người-Tàu, tổ-tiền-ông-chạy-loạn-Tây-Hán qua đất-Giao-Châu, đến-đời-ông-đã-được-7-đời, thành-thứ-xem-ông-không-khác-gì-người-bản-xứ.

Bây-giờ-thứ-sứ Giao-Châu là Tiêu-Tú. Họ-Tiêu-rất-bạo-ngubo, làm-đóng-suru-thue-quá-nắng, tiếng-oá-thâu-trời. Ở-quận-Đường-Lâm (nay-là-làng-Cam-Lâm, tỉnh-Són-Tây) c-người-họ-Phùng-tên-Hưng-nói-lé-chiêm-giữ-phù-dô-hồ, nhưng-có-được-vài-tháng-thì-Phùng-Hưng-mất.

IV. KHỐI-NGHĨA HOAN-CHÂU

Khối-nghĩa Hoan-Châu - nay-thuộc-huyện-Nam-Điêm-tỉnh-Nghệ-An - bùng-nổ-nhẩm-năm-Nhâm-Tuất (722) là-năm-khai-nguyên-thứ-10-đời-vua-Đường-Huyền-Tôn-bên-Tàu. Người-phát-động-cuộc-khôi-nghĩa-này-là-Mai-Thúc-Loan. Ông-là-người-huyễn-Thiên-Lộc (huyễn-Cam-Lộc, tinh-Hà-Tĩnh ngày-nay) -mặt-mũi-đen-si, sức-mạnh-phi-thường.

Đúng-trước-cành-dần-tình-b-quan-nhà-Đường-day-dọa-dă-mar (3), lại-nhân-giặc-giả-nỗi-dậy-khắp-Giao-Châu, họ-Mai-chiêu-mô-quâi-binhh, vùng-day-dánh-chiếm-đất-Hoan-Châu, xung-đế, tục-gọi-Ma-Hắc-Đế.

Vua-nhà-Đường-với-cho-Duông-Tú-Húc-dem-binhh-sang-dẹp-Ma-Hắc-Đế. Mai-Hắc-Đế-thể-yêu-thu-chạy-được-ít-lâu-thì-tạ-thế. Nay-còn-di-tich-thành-cũ-của-ông-i-Nghệ-An.

V. KHỐI-NGHĨA ĐƯỜNG-LÂM

Đến-năm-Tân-Tỵ (791) quan-đô-hộ-là-Cao-Chinh-Binh-buộc-dân-nai-đóng-suru-thue-quá-nắng, tiếng-oá-thâu-trời. Ở-quận-Đường-Lâm (nay-là-làng-Cam-Lâm, tinh-Són-Tây) c-người-họ-Phùng-tên-Hưng-nói-lé-chiêm-giữ-phù-dô-hồ, nhưng-có-được-vài-tháng-thì-Phùng-Hưng-mất.

Dân-chúng-ái-mộ-họ-Phùng, là-deń-thờ-và-suy-tôn-là-Bố-Cái-Đai-Vương, ý-coi-Phùng-Hưng-như-ch-mẹ.

VI. KHỐI-NGHĨA BẠCH-ĐĂNG

Ngô-Quyên-là-người-làng-Đường-Lâm, cùng-làng-với-Bố-Cái-Đai-Vương, vừa-là-tướng-vừa-là-tể-cu-tiết-dô-sứ-Đường-Diên-Nghệ. Dưới-Diên-Nghệ-bị-nha-tướng-là-Kié-Công-Tiên-mưu-sát-đoát-quyên. Ng-Quyên-bèn-củ-binhh-phục-thù. Kié-vội-cho-người-sang-cầu-viêt-với-vua-Nam-Hán. Vua-Tàu-i-thái-tử-Hoàng-Tháo-dem-binhh-sar-tiếp-viên. Ngô-Quyên-truyền-lết-cho-quân-sĩ-lấy-gỗ-bọc-sắt-nhỏ-cắm-sâu-xuông-lòng-nước-sông-Bạc-Đảng (4). Chờ-lúc-thủy-triều-dần-đóng-cho-quân-ra-khiêu-chiến-quá-Tàu-rồi-trả-bại, dù-quân-Tàu-đu-nà-theo. Đến-khi-thủy-triều-hạ, ôn-thúc-quân-quay-lại-phản-công-dì-dôi, quân-Tàu-thua-xiêng-liêng, b-nhiều-thuỷ-nhiết-mắc-vào-cọc-nhỏ-thủng-nát-hết, quân-số-thuỷ-vor-lên-quá-nửa. Hoàng-Tháo-bị-Ngô-Quyên-bắt-giết.

Bị một trấn Bạch-Đằng, vua tôi Nam-Hán sợ hãi-viá, hối-dám ? quay-phá-nữa.
Nhờ có tay Ngô-Quiên mà nước cối được gồng Bắc-thuộc, tái-nên tự-chủ suốt 10 thế-kỷ qua triều-đại Đinh, Lê, Lý, Trần này.

KHỎI-NGHĨA LAM-SƠN

Mười-cử Hồ Quý-Lý tiếm ngôi Trần, vua nhà Minh bên Tàu Trưởng-Phu kéo binh qua nước với danh-nghia Diệt Hô, Phục i, để rồi áp-đặt luôn ách đỗ-hộ-khôc lên đầu-lên cổ-dán ta. May sao đến mùa Xuân năm -Tuất (1.418), đời vua Thành-tô Minh có người nhà nòng họ Lê Lợi, người đất Lam-Sơn, cùng Tranh, Lê Liêu, Lê Lai và yễn-Trái khôi binh kháng giặc i ròng ra 10 năm (1.418-1.427) đánh-lại được bờ-cối.

Lê Lợi lên ngôi tức Lê Thái-Tổ, quốc-hiệu là Đại-Việt. Triệu-đại nhà Lê duy-trì nenh-lập tông-công được 350 năm (28-1.788) thì bị dứt vào tay Nguyễn-Tây-Sơn.

Và Nguyễn-Tây-Sơn tiếp-nối Lê được 14 năm (1.788-1.802) thi-lai-mắt vào tay giòng ho yễn Gia-Long, mối manh của ông thâm-kích "Đạo-di-trước, > nước-di-sau" của Thực-dân (1.867-1.954).

KHỎI-NGHĨA HƯỚNG-KHÊ

Nguyễn-nhân sâu-xa đưa-dài p xâm-lăng, đỗ-hộ Việt-Nam, i người viết, gồm-có:

• Hai Nguyễn-Nhân Chiết:
1.Tham-vong tìm thị-trường và nguyên-của Pháp.

2.Việc cầm-truyền-đạo Thiên-i ở Việt-Nam.



- Hai Nguyễn-Nhân Phu:
 - 1.Tinh-thần bảo-thủ quá-khích của vua tôi nhà Nguyễn-Phúc trước sự xoay-đổi của thế-giới.
 - 2.Triệu-định nhà Nguyễn-Phúc không chịu thi-hành giao-đốc 1.787 được ký-kết giữa Hoàng-tử Cảnh, ông giáo-sĩ Bá-Đa-Lộc (Pierre Pigneau de Behaine) và thương-thư bộ ngoại-giao Pháp là bá-tước De Montmorin (6).

Nước Pháp chính-thức đặt ách đỗ-hộ lên toàn cõi Nam-kỳ từ tháng 6 năm Đinh-Mùi (20.6.1.867) Bắc-kỳ từ 8.3.1.882, thời vua Tự-Đức và lũng-đoạn Trung-kỳ qua lâm binh-phong là vua Đồng-Khánh i từ ngày 19 tháng 9 năm 1.885.

Thời gian trước ngày có cuộc khởi-nghĩa Huế-Khê thi các cựu-thân Việt-Nam, kể-thì ra đầu-thú, người thi-ân-dắt. Riêng Phan-Đinh Phùng vẫn bất-khuất, kiên gan mồ quan, cho người sang Tàu, sang Xiêm (Thái-Lan ngày nay) học đúc-súng, đúc-dan, đợi ngày quật-khởi.

Phan-Đinh Phùng là người Hà-Tĩnh, thi đỗ-định-nghiên (7), làm quan ngự-sử dưới-trưởng vua Tự-Đức, sau bị hai quyến-thân là Nguyễn Văn-Tường và Tôn-Thất Thuyết cách-chức đuổi-về.

Khi quân viễn-chinh Pháp đánh chiếm kinh-thành Huế, vua Hàm-Nghi bốn-dao ra Quảng-Biên, truyền hịch kêu gọi sĩ-phu các-nội ra cứu-nước, ông Phan-Đinh Phùng khởi-xướng và lãnh-đạo đảng Văn-Thân, lập chiến-khu trong rừng Hồng-Linh (Hà-Tĩnh).

Ròng-rã hai-năm (1.893-1.895), quân Pháp đánh ông mãi, nhưng chí-tôn của hao người mà chẳng làm gì được ông, bèn sai ban ông là Hoàng Cao Khải viết thư-đụng ra hàng. Ông trả-lời: "Nhốt quyết-vi-dân, vì-nước mà tranh đấu-dến-hết-thở cuối-cùng".

Sau, Pháp sai tông-đốc Biên-Định Nguyễn-Thân đem đại-binhh bao-vây cố-bắt cho được ông. Bấy giờ Phan-Đinh Phùng tuổi đã già, thể-lực một/ngày mót-kém, lại lao-khổ quá-chứng, nhuộm-bệnh mà mất. Nguyễn-Thân cho người truy-tìm mà ông, quật-dao lây-xác, đốt-lây tro-trận với thuốc-súng mà bẩn-xuống Lă-Giang.

Phan-Đinh Phùng năm xuông, đảng Văn-Thân tan-rã: Người-trốn-ra ngoại-quốc, người-ra Bắc-tiếp-tục-tranh-dấu, người-ra đầu-thú bị bắt-đày ra Côn-Đảo.



IX. KHỎI-NGHĨA ĐỊNH-TƯỜNG

Trưởng-Công-Định là người đầu-tiên khôi binh chống Pháp ở miền-Nam.

Sau khi ký-kết Hòa-Ước Nhâm-Tuất (1.862) với Pháp, triều-định ta truyền-lệnh bái-binh, nhưng Trưởng-Công-Định về Định-Tường chiêu-mô-nghia-quân, kháng-chiép đến-cùng. Nghia-quân tôn-ông làm Bình-tây-Đại-nghia-soái.

Chiến-thuật chống Pháp của họ Trưởng là du-kiêc, khi-ân, khi-hiển; nay đánh-đòn này, mai đánh-đòn nò, làm quan Pháp không biết đâu mà-lường. Ông thắng được-nhiều-trận, lớn-nhất là trận Cân-giubo (Long-An).

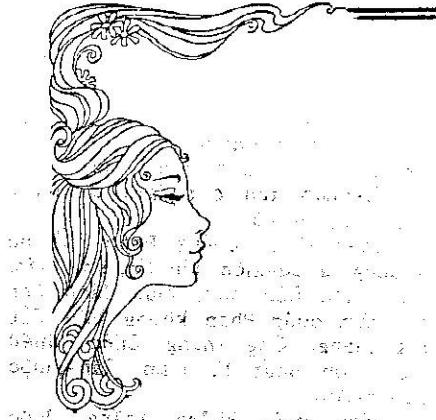
Đánh hoài không-thắng được-ông, Thực-dân dù-ông ra hàng, hứa-hen quyên-cao, chúc-trọng. Ông không-trả-lời. Triệu-định ra-linh-cho-ông giải-giáp, ông-cứng-không-tuân.

Về-sau, Huỳnh-Công-Tân phản-bội, chí-diểm nỗi-cư-ngu của-ông cho-Fáp. Pháp mang-quân đến-vây, ông-hàng-hái-chống-trà-suối-dêm. Chẳng-may bị-trúng-dan, ông-rút-giùm-tự-vận. Người-sau-có-thở: Phốt-cơ-chống-nạn-xâm-lăng. Trưởng-Công-nghia-khi-lây-lứng-trời-Nam.

X. KHỎI-NGHĨA BA-ĐÌNH



Ba-Định là một địa-danh gồm ba-làng Mỹ-Khê, Thủ-động-Thọ và Mâu-Thịnh thuộc-tỉnh Thanh-Hóa, nơi-phát-tích của hai triều-đại Lê, Nguyễn. Ba-Định bắt-dầu được-ghi-danh vào-lịch-sử từ-tháng 9 năm 1.886 qua cuộc-đè-kháng của đồng-bảo Thanh-Hóa sau-lời-hịch Cân-Vương của Tôn-Thất Thuyết tổ-cáo-manh-tầm của Thực-dân muôn-thôn-tỉnh-toàn-bộ nước-ta. Người-xây-chiến-lũy Ba-Định là Ông-Đinh-Công-Tráng, một-chiến-sĩ-can-dam và một-nhà-chi-huy-thao-lược.



không chút nào núng. Pháp lại một phen thảm bại.

Cuối cùng, Pháp phải đem hết lực-lượng quân-sư ngoại Bắc đến bao vây mọi mặt. Đại-bắc nã đạn vào, quân cầm-tú liều phá. Quân kháng-chiến chống cự oanh-liệt. Hai bên chết hại rất nhiều. Sau 16 ngày đánh nhau thảm-khổc, chiến-lụy mỏi vã.

Chiến-lụy Ba-Đinh, Đinh-Công-Tràng chạy về đồn Ma-Cao (Thanh-Hoa) tiếp-tục chiến-dấu. Quân Pháp kéo đến. Đôi bên đánh nhau kịch liệt, quân-sĩ chết nằm ngổn-ngang trên chiến-dịa. Sau rồi, vi hết đạn, quân ta phải bỏ đồn.

Đinh-Công-Tràng đem tàn quân lẩn tránh trong lảng Tảng-Yên, rồi bị tên lý-trưởng tố-cáo, quân Pháp đến vây làng, ông bị bắn nhiều phát súng lục chết tại chỗ.

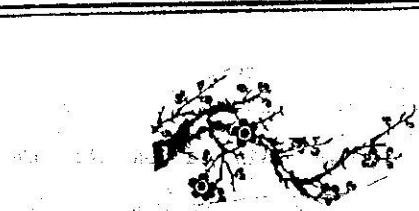
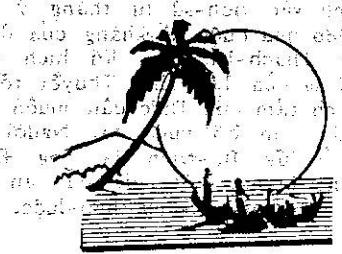
Ba-Đinh tràn trộn xông pha, Đinh-Công đánh giặc, nước nhà vẹ vang.

XI. KHỐI-NGHĨA HÙNG-LĨNH (1.886-1.892)

Cuộc khố-nghĩa Hùng-Lĩnh (tỉnh Thanh-Hoa) xảy ra cùng thời với các cuộc khố-nghĩa Ba-Đinh, Bãi-Sây. Người cầm đầu là Tông Duy-Tân, người làng Đông-Biên (Bồng-Trung) thuộc Thanh-Hoa.

Chiến-thuật Hùng-Lĩnh giống hệt chiến-thuật Ba-Đinh, tức là chọn một địa-diểm hiểm-yếu, xây-dùng chiến-khu vùng chắc rỏi-nhù; giắc đền mà tiêu-diệt.

Chiến-thuật Bãi-Sây cũng hệt chiến-thuật Ba-Đinh, tức là chon một địa-diểm hiểm-yếu, xây-dùng chiến-khu vùng chắc rỏi-nhù; giắc đền mà tiêu-diệt.



Trong thời-ky đổi-kháng với quân Pháp do thiêú-tá Térillon chỉ-huy ở xã Đông-Khô, nghĩa-quân Hùng-Linh đã làm phen thắng Pháp và gây nhiều tổn-thất cho địch. Sau nhóm của Tông Duy-Tân bị Pháp tấn-công rất quá, phải chạy ra Bắc-kỳ, họ Tông lánh qua Trung-quốc.

Tháng 11.1888 vua Hàm-Nghi bị bắt và bị đưa qua Alger, Tông Duy-Tân trở về lập cứ-diểm ở Văn-Đông, tiếp-tục cuộc kháng-chiến.

Bốn năm sau, chiêu 4.10.1.892, sau một thời-ty nghĩa-quân bị quân Pháp hăm doa, khiếp sợ bà phải chiết-hô-ahn của Tông Duy-Tân là một méc cái hàng năm trong trại; núi phía Nam-Niên-Ký. Ông bị bắt giải về Thành-Hoa và bị quân Pháp bêu tên đầu.

Có thuyết lại cho rằng ông bị bắt là đổi một tên học-trò cũ của mồng tên Cao-Ngọc-Lê phản-bôn-tố-bèo-giác để lãnh-chức Tri-huyện. Sau đó ông được đưa về quê hương làng Đông-Biên, xã Đông-Khô, huyện Văn-Giang, Khoái-Châu và Mỹ-Hào, thuộc tỉnh Hải-Dương. Trước là một vùng đồng ruộng nhưng đến triều Tự-Đức vua quan-lai bắt-lực để Văn-Giang vỡ đê 18 năm liên, cho nên nơi đó trở thành hoang-vù, lau-sậy mọc um tùm.

Khi hịch Cân-Vương lan ra tới Bắc-kỳ, ông Nguyễn Thiên-Thuật với tư-chức Tân-lý-quán-vụ và chọn Bãi-Sây làm vi-trí khố-nghĩa chống Pháp. Thiên-Thuật cho làm các giao-thong-hào ra quanh các vùng lân-cản, lây-rừng, lau-rầm-rap để che dấu các cuộc chuyển-quán và đặt cạm-bẫy, dụ địch mò đến và sa-xuống. Ông còn liên-kết với các nhóm kháng-chiến khác như nhóm của Tạ-Hiển ở Thái-Bình, nhóm của Đốc-tít Nguyễn-Đức Hiếu ở Đông-Triệu, nhóm của Lãnh-Giang và Hai-Ké ở Bắc-Ninh...

Một thời do những trận oai-hùng của nghĩa-quân, Bãi-Sây được lừng danh là một phuông kháng giặc mạnh nhất.

Khối-nghĩa Bãi-Sây kéo dài 5 năm, lập được nhiều thành-đảng-kết, Pháp phải tặng Ngu-Thien-Thuật danh-hiệu "Vua I Sây".

Đánh-hoài-không-phá nốt chi khu Bãi-Sây, Pháp bèn sai Hồ Cao-Khai, một khuyen-má cao-của Pháp, viết thư dụ Tân-Thuật hàng-hứa hem phục-hồi, đây chức-tuộc, a-quyên-lợi (Tân-Th kháng-khai) từ chối. Ông không đ Pháp ra lệnh cho Hoàng-Cao-Kết (đại-binh) đến bùa vây Bãi-Sây, chặn đường, tiếp-hỗng, rồi từ quân-cầm-tú vào đánh. Hai-chạm nhau ác-liệt, quân-số thue vong đậm (không xuể). Cuối-lênh hết đạn, nghĩa-quân tan-tã.

Vua Bãi-Sây chạy qua Thủ-Quốc, bị bệnh và mất ở bến-quốc.

XII. KHỐI-NGHĨA YẾN-THẾ

Một địa-danh hiểm-tiề, bi-hai-hùng, ai nghe nói cũng rùng mình, vì Yên-Thế có rừng s nước độc, thủ-dụ, đèo cao, lau-chặt-chang. Vài làng-sơn-bì lập của con cọp xám cách-in chông sáp-pamang tên-Hoàng-gi Thám, tên-đi-đi, tên-mex.

Tên thật của cụ-cửu Hoằng-Thám hay Đề-Thám là Trương A-Thám. Cụ sinh trưởng-tại Sơn-T ngưởn gốc là dàn-bân-cô-nu-thuân-túy. Thiếu thời cụ đã c trâu, làm-tả-diễn, sau già-ni nghĩa-quân. Nhờ tinh-thần chí-dầu dũng cảm hơn người và do các dàn-anh trong nội-bộ lâm-ti ngã-puc, hoặc qua đời, cụ được em-dê-cù thông-lanh phong-trao.

So với các cuộc khố-nghĩa cho ngoai-xâm đánh-quyên-ta-tri-tri quá-triền-lập-quốc, và kiến-kt của nước-nhà, cuộc khố-nghĩa Yên-Thế lâu-bền nhất.

30 năm trước, năm-mắt-chú-lai Thám, tên-nhà-quán-Yen-Thế đã lưu-tang, sau-đó là tên sau đây:

- Trần Cao-Thường: 4.21.11.11
- Trần Hữu-Nhuệ: 4.12.1890 đ 11.01.1891.



- Trần Yên-Thé đợt 1: 5.10.1891
đến 25.10.1894.

Trần Yên-Thé đợt 1 tạm-dứt vong vì thắng bại mà vì giỗng-hôa, ường-thuyết trao đổi giữa sinh ạng của Chesnau, chủ-nhiệm tờ "L'Avenir du Tonkin" kiêm đại-diễn và của một thầu-khoán đường, lúa Lang-Sơn tên Logiou, cả hai bị kẹt trong tay nghĩa-quân với điều-kiện do cu Đề-Thám đặt cho chính-phủ bão-hô Pháp:

1. 15,000 đồng bạc Đông-Dương Bạc Trắng) (8)

2. Quân-đội Pháp phải triệt-xoái ra khỏi phạm vi Yên-Thé.

3. Pháp phải nhượng quyền cai-đi 4 tổng Nhã-Nam, Mục-Sơn, Yên-ê và Hữu-Thượng cho nghĩa-quân ên-Thé.

4. Nhưởng việc thâu thuế các ứu của dân 4 tổng kể trên cho nghĩa-quân trong 3 năm.

Cuộc đánh-chiến lần thứ 1 kéo dài vồn-ven 6 tháng (10.1894-5.95) và lại bùng nổ. Đánh nhau thêm 2 ăm, Pháp phải điều-định đánh-hiện. Lần này đánh-chiến được 12 ăm (1897-1909) đối bên mới đánh hau trở lại.

Pháp đưa thư dụ cụ Đề-Thám ra ảng, cụ không trả lời.

Rồi vào dịp Tết Nguyên-Đán ăm 1913, cho nghĩa-quân về với ia-đinh vui hưởng xuân, lùm-hiêng Yên-Thé họ Hoàng bị thủ-hạ-mát. Cụ chết vào 4 giờ sáng ngày 10.2.1913.

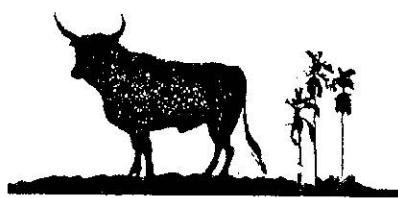
IV. KHỐI-NGHĨA YÊN-BÁI

Sau khi ông Phan Bội Châu bị bắt, bị Hội-đồng Đề-hình kết án chô-sai chung thân rồi được ân-xá và an-trí tại Bến-Ngu; ông Phan Chu Trinh ở Pháp về rồi tạ-thế tại Sài-Gòn, tinh-thân yêu nước lại nói sống trong đầu óc người Việt, nhất là tầng lớp thanh-niên tri-thức.

Đêm 25.12.1927, trên tảng lầu Nam-Đông thu-xâ, tên một nhà sách ở số 6, đường 96, hố Trúc-Bach, có một cuộc hội-nghia khai-sinh ra đảng cách-mạng tên là Việt-Nam Quốc-Dân Đảng, linh hồn của cuộc khởi-nghia Yên-Báu sau này.

Chủ-tịch VNQĐ là Nguyễn-Khắc Nhu, tục gọi là Xứ-Nhu, phó chủ-tịch là Nguyễn-Thái Học. Tuy vậy, quyền đảng-trưởng, chí-huy việc Đảng thực ra vẫn ở trong tay Nguyễn-Thái Học.

Nguyễn-Khắc Nhu người làng Song-Khé, tỉnh Bắc-Giang, sinh năm Tân-Tỵ (1881). Nguyễn-Thái Học người làng Thổ-Tang, tỉnh Vĩnh-Yên (Bắc-Việt), sinh năm Tân-Sửu (1901) nhưng theo hồ-sơ trường-học thì khai là 1.12.1904.



VNQĐ là đảng cách-mạng đầu tiên ở Việt-Nam có một cơ-cấu tổ-chức hồn-hôi. Phuơng châm hành-

động của Đảng là bao-động. Mục-đich là tranh-thủ độc-lập, lấy tự-tướng Tam-Dân (Dân-quốc, Dân-chủ và Dân-sinh) của Tôn-Dật-Tiên làm nền-tảng thực-hiện một quy-chế chính-trị cho nước nhà.

Cuộc bao-động đầu tiên của Việt Nam Quốc Dân Đảng là vụ ám-sát tên trùm mồ-phú Bazin, vào chiều 30 Tết Mậu-Thìn (9.12.1919). Do đó mà Đảng bị sở mật-thám Pháp ruỗng, một số lớn đảng-viên nông-cốt bị bắt bò-tù.

Sau đó ít lâu, VNQĐ chọn ngày 10 tháng 2 năm 1.930 làm ngày tổng khởi-nghia. Bắt đỗ chiều 9.2., các nơi nhận được lệnh hoãn đến ngày 15, tức 5 ngày sau. Riêng Xứ-Nhu cử ra lệnh cho anh em đánh Yên-Báu, chiếm lấy trại, trường cờ "máu đỏ da vàng" của Đảng lên. Mười sỹ-quan và hạ-sĩ Tây bị giết, mây chục khác bị thương. Song chỉ rạng hôm sau, quân Pháp phản-công mãnh-liệt, đoạt lại trại, quân ta rút vào rừng.

Trong khi ra lệnh cho anh em đánh Yên-Báu, Xứ-Nhu từ dem quân đánh luân đồn Hưng-Hóa và phủ Lâm-Thao, cũng chiếm được phủ-ly, nhưng rồi lại bị quân Pháp chông trả, Xứ-Nhu bị thương nặng, đập đầu vào tường tự-tử.

Nghe tin Yên-Báu bị thất bại, chi-bộ các nơi vội lục-đuc nỗi dậy, nhưng vì bất-nhất, không nói náo thành công-trọn ven-câ.

Sau cuộc tổng-đồng-binh-nói trên, vào nửa đêm 20-21.2.1930, trên đường lẩn tránh chính-phủ bão-hô Pháp, Nguyễn-Thái Học bị bắt ở Cố-Vịt. Và đến ngày 17 tháng 6 cùng năm, ông và 12 đồng-chí (9) bị đưa lên đoạn đầu dài ở Yên-Báu. Trước khi lưỡi dao mây pháp xuông, ông vừa quay đầu nhìn công chúng vừa hô: "Việt-Nam muôn năm".

XV. KHỐI-NGHĨA MÙA THU 1945

Đông-Dương Cộng-Sản Đảng ra đời cùng thời với cuộc tổng-khởi-nghia Yên-Báu thất-bại của Việt-Nam Quốc-Dân Đảng (1.930). ĐDCSD được khai sinh tại Hưởng-Cảng, do Hồ Chí Minh chí-huy, với sự giúp đỡ của Lê-nin từ Mac-Tu-Khoa.

Năm 1.920, họ Hồ (dưới cái tên được chọn rất kỳ là Nguyễn Ái-Quốc) được tham-dự hội-nghị Tours bên cạnh Marcel Cachin, một trùm công-sản Pháp. Như mọi người đều biết, hội-nghị này đã để ra phong-trào Đề-Nhi, Đề-Tam Quốc-Tế. Sau đó ít lâu, ông xin gia-nhập đảng cộng-sản Pháp.

Năm 1.924, qua Trung-Quốc dưới cái tên Lý-Thụy, họ Hồ thành lập Liên-Đoàn Các Dân-Tộc bị áp-sức (Ấ Tế Ấ). Một năm sau (1925, năm cụ Phan São-Nam bị Pháp bắt)

Thực-dân Pháp thấy chí-huy Ba-Đinh quá lợi hại nên nhất-quyết tiêu-diệt cho bằng được. Trước, Pháp đem quân từ hai tỉnh Thanh-Hóa và Nam-Định đến tấn-công, nhưng bị thất-bại nặng-nề, phải rút lui. Sau, chúng phải huy-động đến 4.000 quân có 4 chi-đoàn đáy-đũ súng ống, bắn phá vào như mưa, nhưng chí-huy Ba-Đinh vẫn-trở-trò, Liên-Đoàn này biến thành Việt-Nam Thanh-Niên Cách-Mạng Đông-Chí Hội, rồi trở thành Đông-Dương Cộng-Sản Đảng năm 1.930.

Tháng 3 năm 1.931, ĐDCSD được Mac-Tu-Khoa chính-thức công-nhận và cho gia-nhập Đề-Tam Quốc-Tế.

Ngày 26.9.1939, chính-phủ bão-hô Pháp ban-hành một đạo-luật cấm-triết mọi hành-động của đảng Cộng-Sản Đông-Dương. Đảng bèn rút lui qua Quang-Tây, nơi đặt ban-doanh của Tống-bố.

Đến năm 1.941, trong hội-nghị Tsing-Si, ĐDCSD cho thành-lập Mặt-Trận Việt-Nam Quốc-Lập Đông Minh Hội, gọi tắt là Việt-Minh.

Từ năm 1.943, nhờ sự giúp đỡ của Trung-Quốc và Hoa-Kỳ (qua trung-gian cơ-quan OSS, tiền-thân của CIA), Việt-Minh đã chuẩn-bị vũ-trang chờ ngày khởi-nghia.

Ngày 19.8.1945, Hồ Chí Minh và Việt-Minh nhờ tiêu-xão và nhanh chán hơn các đảng phái Việt-Nam khác, đã cướp được chính-quyền. Rồi tuyên-ngôn độc-lập ngày 2.9.1945, tức ngày Quốc-Khánh của Cộng-Sản Hà-Nội.

TIẾP THEO TRANG 93

Kháng Chiến (TIẾP THEO)

Nhưng rồi, với tư-cách, một nước thuộc phe Đồng-Minh thắng trận, và được sự tiếp tay của Liên-quân Anh-Ánh, Pháp đã trả lại Việt-Nam, đẩy chính-quyền Việt-Minh ra khỏi Sài-Gòn.

Ngày 17.4.1946, Việt-Minh và Pháp gặp nhau trong hội-nghị Đà-Lạt, nhưng cuộc hội đã tan vỡ ngay từ buổi đầu.

Năm tháng sau (9.1946), đôi bên lại cố-gắng đàm-bính trong hội-nghị Fontainebleau. Hội-nghị lần này cũng suýt tan vỡ thi vào nửa đêm 14 rạng ngày 15 tháng 9, Hồ Chí Minh phải đến tần phòng ngủ cửa bộ-trưởng Thuộc-địa Pháp là Marius Moutet lén-lút ký một thỏa-ước (Modus vivendi) đàm-bính cho Pháp kiểm-soát Nam-Kỳ, để đổi lại, Pháp phải công-nhận hình-thức độc-lập của Bắc-Kỳ.

Nhưng chỉ 3 tháng sau, Pháp gây sự, đánh phá Hải-Phòng và Hà-Nội, Việt-Minh phải hạ-lệnh toàn-dân-kháng-chiến ngày 19.12.1946...

THAY LỜI KẾT

Chiến-năm toàn-dân-kháng-chiến đưa đến Hiệp-dịnh Genève ngày 20.7.1954, chia đôi đất nước và mở màn cho vở thăm-kịch "Hai tên nô-lệ" kéo dài 21 năm (1.954-1.975).

Mặc dù ngày nay, Công-Sản-Hà Nội đã và đang dành độc-quyền làm nô-lệ cho ngoại-bang, lấy máu dân đen làm bằn đập nhiếp-chiính, nhưng chấn-tâm mà xét và đối với các tầng lớp nhân-dân thật lòng hy-sinh vì lý-tưởng đòi cho được Hòa-Bình, Độc-Lập, Thống-Nhất trên đất Việt, cuộc kháng-chiến mùa Thu vẫn mang ven ý-nghĩa cao cả của hai tiếng Cánh-Mạng!

Hết

ÁP DỤNG LUẬT PHÁP

Một luật gia nổi tiếng của Hoa-Kỳ, sau khi nghiên cứu luật pháp của nhiều nước trên thế giới, đã đi đến kết luận sau:

Ở Tây-Đức, theo luật pháp mọi sự đều bị cấm, trừ những sự được cho phép. Ở Pháp, mọi sự theo luật pháp đều được cho phép, trừ những sự bị cấm. Ở Nga-Sô, mọi sự đều bị cấm kẽ cả những sự được cho phép. Ở Ý, mọi sự đều được cho phép đặc biệt là những sự bị cấm.

N.D.S.

Sơ Tác Zuân

TIẾP THEO

Lời Sao mồi ngã Nhặng trêu nghe thè
Bài bài khép nói Thể tả tình xem
Cuối mõi khuya thò Thể Sét ca-ubé
Cuối đời lúu â. Niêm cho chi tiết

Lời Sao tất cả Trước thiên nâm mõ
Song trước yêu vu Thiên xin Ngọc hoan
Ông vua mõi mõi tin Cho thien chuyen t
Ngay vè phục gõ. Về vùng "Nay Án"

NGUYỄN THAO

Thi ca về Sông Hương

Cồn Hến:

Cồn Hến đặt dào con gió thoáng
Trong vè đậm đá nước vây quanh

Cảnh sông nước trên sông Hương
đã được nhiều thi nhân nói đến:

Mây xám xây thành trên núi bạc
Nhạc mềm lơ lửng giữa sông êm
Trăng mơ mơ ngủ lim dim gật
Lở lõi nằm trên ngọn trúc mèn

(Thúc Tề)

Gió theo lối gió mây đường mây
Giồng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bên sông trắng đó
Có chở trăng về kịp tối nay.

(Hàn Mặc Tử)

Bến xưa trăng nước hùng hờ

Văn lâu khúc hát đợi chờ nhớ thươ

(Tôn nữ Hỷ Khương)

Chơi thuyền trên sông Hương
một thú đặc biệt của xứ Huế, những
khách đến Huế, nếu chưa được c
đao thuyền trên sông Hương, thướ
thức giữa đêm trăng thanh giờ m
tiếng đàn ca, điệu hò Huế, thì đó là n
thiểu sót lớn:

Một mình em đứng giữa sô
Hue

Tiếng ca theo khúc doan trường
ng

(Thúc Dụ)

Khúc hát Kim Quy trên nước b.
Câu thơ Khúc dạ giữa trời xanh

(Thúc Thuyên)

